

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2022/HS-PT
Ngày 10/01/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tôn Văn Thông

Các Thẩm phán: Ông Phạm Văn Tĩnh

Ông Nguyễn Thế Hồng

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Trung Tín - Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Ông Đặng Hữu Tài - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 90/2021/TLPT-HS ngày 05 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo V.V.H do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 80/2021/HS-ST ngày 30 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre.

Bị cáo có kháng cáo: **V.V.H**, sinh năm 1979 tại tỉnh Bến Tre; nơi cư trú: ấp L, xã H, huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa: không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông V.V.B (chết) và bà N.N.L; tiền án: có 01 tiền án. Tại Bản án hình sự số: 114/2019/HSST ngày 21/10/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang đã xử phạt 01 năm tù về “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 11/4/2020; tiền sự: không; nhân thân: tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 06/QĐ-XPHC ngày 17/11/2020 của Công an xã Hòa Nghĩa, huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre xử phạt số tiền 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, đã nộp phạt ngày 23/11/2020. Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 12/QĐ-XPHC ngày 02/12/2020 của Công an xã Hòa Nghĩa, huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre xử phạt số tiền 1.000.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, đã nộp phạt ngày 10/12/2020. Tại Quyết định số: 235/QĐ-UBND ngày 24/12/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Hòa Nghĩa, huyện Chợ Lách, tỉnh Bến

Tre áp dụng biện pháp giáo dục tại xã thời hạn 03 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, chấp hành xong ngày 24/3/2021; bị cáo tại ngoại; có mặt.

(Ngoài ra; trong vụ án còn có các bị cáo T.V.P và V.V.S nhưng không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ 30 phút ngày 16/8/2020, T.V.P đến nhà của V.V.S để uống nước. Sau đó T.V.P, V.V.S và V.V.H rủ nhau chơi đánh bạc thắng thua bằng tiền với hình thức binh bài Ấn Độ 06 lá bỏ tây. T.V.P và V.V.S thay nhau làm cái, V.V.H thì đặt tụ con, còn V.V.D (cư trú ở ấp L, xã H, huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre) ở bên ngoài ké vào tụ của V.V.H hoặc V.V.S, mỗi ván chơi đặt thấp nhất là 50.000 đồng, cao nhất là 500.000 đồng. Khi đánh bài T.V.P mang theo 200.000 đồng đã thua hết nên mượn của V.V.S nhiều lần với tổng số tiền 10.000.000 đồng để chơi đánh bạc. Sau đó, T.V.P thắng nên trả lại cho V.V.S nhiều lần số tiền 10.000.000 đồng đã mượn trước đó. Còn V.V.H khi đánh bạc mang theo số tiền 1.400.000 đồng và bị thua hết thì mượn của V.V.S 3.000.000 đồng để chơi tiếp và thua hết thì được T.V.P trả nhiều lần với số tiền 6.000.000 đồng mà em của T.V.P đã mượn của V.V.H trước đó. Khi thua hết số tiền này, V.V.H đi mượn của bà L.T.H (cư trú ở ấp L, xã H, huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre) số tiền 2.000.000 đồng để về chơi và cũng thua hết, sau đó V.V.H đến mượn tiếp của một người tên T (không xác định rõ họ, tên, địa chỉ, làm nghề bán cháo vịt) số tiền 500.000 đồng để chơi. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày; V.V.S chia bài, T.V.P bắt bài làm rơi một lá nên nhặt lên và hỏi V.V.S chơi tiếp hay chia bài lại, V.V.S nói chơi tiếp, ván này T.V.P thắng, V.V.H cho rằng T.V.P chơi gian lận đổi bài nên xông đến lấy số tiền thắng bạc mà T.V.P để trên bàn và dùng cây đánh T.V.P. T.V.P bỏ chạy và sau đó đến Công an xã H trình báo vụ việc.

Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Chợ Lách đã thu giữ số tiền 2.300.000 đồng do V.V.H giao nộp là tiền giật của T.V.P.

Quá trình điều tra xác định được tổng số tiền mà T.V.P, V.V.H và V.V.S đưa vào đánh bạc là 17.500.000 đồng, bao gồm: tiền T.V.P mang theo là 200.000 đồng, mượn của V.V.S 10.000.000 đồng; tiền V.V.H mang theo 1.400.000 đồng, mượn của V.V.S 3.000.000 đồng, mượn của chị Huệ 2.000.000 đồng, mượn của T 500.000 đồng; V.V.S mang theo 400.000 đồng).

* Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 80/2021/HS-ST ngày 30-9-2021 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo V.V.H phạm “Tội đánh bạc”;

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo V.V.H 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án;

Ngoài ra; Bản án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo đồng phạm khác, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm; ngày 08/10/2021, bị cáo V.V.H kháng cáo yêu cầu được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung Bản án sơ thẩm. Bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

- Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên thể hiện như sau: đơn kháng cáo của bị cáo làm trong hạn luật định. Về tội danh, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và tuyên bố bị cáo V.V.H phạm “Tội đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Về hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 01 năm tù là tương xứng; bị cáo có tiền án, có nhân thân không tốt; kháng cáo yêu cầu được hưởng án treo của bị cáo không có cơ sở chấp nhận. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ vào điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo; giữ nguyên Bản án sơ thẩm. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo V.V.H 01 năm tù về “Tội đánh bạc”, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án. Các phần khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

- Bị cáo không tranh luận.

- Bị cáo nói lời sau cùng: xin được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Đơn kháng cáo của bị cáo làm trong thời hạn kháng cáo phù hợp với quy định tại Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội đánh bạc vào ngày 16/8/2020. Bị cáo có

03 lần bị xử phạt vi phạm hành chính vào các ngày 17/11/2020, 02/12/2020 và 24/12/2020; cả 03 lần bị cáo bị xử phạt vi phạm hành chính đều xảy ra sau ngày bị cáo thực hiện hành vi phạm tội đánh bạc, vì vậy Tòa án cấp sơ thẩm xác định bị cáo có 03 tiền sự là không chính xác. Tòa án cấp phúc thẩm xác định lại bị cáo không có tiền sự, mà các lần bị cáo bị xử phạt vi phạm hành chính chỉ xem xét về nhân thân của bị cáo.

[2] Về nội dung vụ án: căn cứ vào lời khai của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm kết hợp với các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, có cơ sở xác định: vào ngày 16/8/2020; tại ấp L, xã H, huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre, các bị cáo T.V.P, V.V.H và V.V.S có hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức binh bài Ấn Độ 06 lá bỏ tây, được thua bằng tiền. Tổng số tiền mà các bị cáo đưa vào đánh bạc là 17.500.000 đồng (gồm: bị cáo T.V.P là 10.200.000 đồng, bị cáo V.V.H là 6.900.000 đồng, bị cáo V.V.S là 400.000 đồng).

[3] Về tội danh: bị cáo là người thành niên, có năng lực trách nhiệm hình sự; vì động cơ tư lợi, mục đích thu lợi bất chính đã thực hiện hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức đánh bài binh bài Ấn Độ 06 lá được thua bằng tiền, tổng số tiền bị cáo cùng với các bị cáo khác dùng vào việc đánh bạc là 17.500.000 đồng; bị cáo phạm tội với lỗi cố ý; hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng xã hội, gây khó khăn về kinh tế cho chính bản thân và gia đình người đánh bạc, là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác. Với ý thức, hành vi và tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc trái phép, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và tuyên bố bị cáo V.V.H phạm “Tội đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[4] Xét kháng cáo của bị cáo V.V.H yêu cầu được hưởng án treo, thấy rằng:

Khi áp dụng hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã cân nhắc đến tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo như: bị cáo phạm tội có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là *tái phạm* theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự; bị cáo *thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải* nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; đã xử phạt bị cáo 01 năm tù;

Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy: mặc dù bị cáo phạm tội thuộc loại tội phạm ít nghiêm trọng, có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng theo điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Song thấy rằng; bị cáo thực hiện hành vi đánh bạc trái phép được thua bằng tiền với tổng số tiền đưa vào đánh bạc là 17.500.000 đồng, phạm tội với lỗi cố ý, qua xem xét quá trình

hoạt động của bản thân bị cáo thì trước đó bị cáo đã bị kết án về tội tàng trữ trái phép chất ma túy, chưa được xóa án tích lại phạm tội đánh bạc, nên lần phạm tội này có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là *tái phạm* theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, về nhân thân sau khi thực hiện hành vi phạm tội đánh bạc thì bị cáo 02 lần bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi *sử dụng trái phép chất ma túy* và 01 lần bị xử lý hành chính áp dụng biện pháp giáo dục tại xã thời hạn 03 tháng về hành vi *sử dụng trái phép chất ma túy*; điều đó chứng tỏ bị cáo có nhân thân không tốt, là người khó cải tạo. Do bị cáo có tiền án và có nhân thân không tốt nên không đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định của Nghị quyết số: 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; tại cấp phúc thẩm bị cáo không phát sinh tình tiết giảm nhẹ mới. Xét thấy quyết định của Bản án sơ thẩm về mức hình phạt và biện pháp chấp hành hình phạt đối với bị cáo có căn cứ và đúng pháp luật, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy không có căn cứ để thay đổi biện pháp chấp hành hình phạt đối với bị cáo nên không chấp nhận kháng cáo yêu cầu được hưởng án treo của bị cáo, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

[5] Quan điểm của Kiểm sát viên không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên Bản án sơ thẩm là phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử.

[6] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm do kháng cáo không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự:

Căn cứ vào điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự; không chấp nhận kháng cáo yêu cầu được hưởng án treo của bị cáo V.V.H; giữ nguyên Bản án sơ thẩm số: 80/2021/HS-ST ngày 30-9-2021 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre;

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo V.V.H 01 (một) năm tù về “Tội đánh bạc”;

Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù.

2. Về án phí: căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Bị cáo V.V.H phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm về trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo đồng phạm khác, xử lý vật chứng và án phí không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT I - Tòa án nhân dân tối cao (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- Tòa án nhân dân huyện Chợ Lách (3b);
- VKSND huyện Chợ Lách (1b);
- Công an huyện Chợ Lách (1b);
- Chi cục THADS huyện Chợ Lách (1b);
- UBND xã H, huyện Chợ Lách (1b);
- Bị cáo (1b);
- Phòng KTNV & THA, Tòa Hình sự, Văn phòng TAND tỉnh Bến Tre (5b);
- Lưu hồ sơ vụ án (1b).

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Tôn Văn Thông